

45)

"Xây dựng"
Sam Jose
9-3-97
(49)

Tự do báo chí: Điều kiện không thể thiếu của tự do dân chủ Tôn Thất Thiện

Anh Từ Chung là một người đã dũng cảm và kiên trì tranh đấu đến phút cuối cùng cho đều quan trọng nhất trong một chế độ dân chủ thực sự. Bài dưới đây viết để giải thích sự quan trọng này, và đồng thời tỏ lòng ngưỡng mộ của tôi đối với anh ấy tuy rằng trong quá khứ tôi không được gần anh ấy nhiều.

Cuộc tranh đấu để dành tự do dân chủ cho xứ sở mà rất nhiều người trong mấy thế hệ vừa qua đã tích cực tham gia là một cuộc tranh đấu đa diện. Nó tóm tắt trong bốn chữ: nhân quyền và dân quyền. Nhưng trong những quyền này có một quyền mà giới trí thức nói chung, và giới báo chí nói riêng, cho rằng quan trọng bậc nhất và có tính cách không thể thiếu được Đó là quyền tự do báo chí. Người Tây phương khi đề cập đến một điều kiện căn bản như vậy thường dùng một cụm từ la-tinh có ý nghĩa rất mạnh: đó là: *sine qua non*.

Đúng như vậy! Tất cả những ai có chút trí tuệ và ưu tư về số phận của xứ sở và dân tộc mình, để tâm quan sát sự việc quanh mình, như là những chính sách, biện pháp, quyết định có ảnh hưởng đến đời sống của dân chúng và tương lai của đất nước, đều nhận thấy rằng những chính sách, biện pháp, quyết định đó có thể đúng, có thể sai. Đó là một điều tự nhiên. Những người cầm quyền, bất cứ trong lãnh vực nào, hoặc công hoặc tư, đều là người cả. Và đã là người thì không thể là hoàn toàn 100%, khi nào cũng thấy đúng, làm đúng. Nhưng đúng hay sai, người dân có quyền phê bình, phán xét, phát biểu ý kiến, nói tóm: quyền nói lên quan điểm của mình và đòi thay đổi nếu cần.

Giáo huấn Việt, Pháp, Cộng

Dân phải có quyền trên đây vì con người bình thường là một sinh vật có trí khôn, có khả năng nhận xét. Nhưng rủi thay, trí khôn giữa người ta không đồng đều: có người sáng suốt hơn người khác, thấy nhanh, thấy rộng hơn người khác. Khả năng này lại còn tùy thuộc sự giáo huấn (giáo dục, huấn luyện) mà mỗi người đã được hấp thụ.

Có những phương thức giáo huấn làm cho trí óc con người mờ đi: đầu óc bị "đất sét hóa", học như vẹt, sợ suy tư, tinh thần bị bạc nhược hóa, sẵn sàng nhận chừa và lặp lại bất cứ những gì người có quyền uy nhét vào. Phương thức giáo huấn đó nhằm mục đích ngu dân hóa và nhu nhược hóa con người, với mục đích là đào tạo một lũ nô tỳ ngoan ngoãn, bảo sao làm vậy. Đó là phương thức giáo huấn đã đào tạo ra lớp hủ nho của thời xưa, lớp thư lại thời Pháp thuộc, và cán bộ viên chức của chế độ cộng sản. Nhưng ở đây cần nói rằng có một sự khác

biệt quan trọng giữa nền giáo huấn của cộng sản và hai nền giáo huấn thời xưa và thời Pháp.

Hai nền giáo huấn Việt Pháp chỉ giới hạn trong số những người Việt vì tham vọng hay vì nhu cầu sanh sống phải chấp nhận làm quan cho Triều đình Việt Nam hay thư lại cho chính quyền thuộc địa Pháp. Còn đại đa số nhân dân Việt không bị bắt buộc phải hấp thụ nền giáo huấn đó vì, may thay, các Triều đình Việt Nam hay chính quyền thuộc địa Pháp không triệt để, hay không có khả năng, ép buộc toàn thể nhân dân Việt Nam phải chịu nền giáo huấn của họ. Mà ngay cả trong hàng ngũ những người vì sinh kế phải làm quan hay thư lại cũng không hoàn toàn bị hủ hóa; có nhiều người vẫn giữ được độc lập tư tưởng và nhân cách của mình.

Nền giáo huấn của cộng sản thì ngược lại. Nó có tính cách cực quyền toàn diện: nó áp dụng vào toàn thể các lãnh vực của đời sống của dân chúng, và không tha một ai trong dân chúng. Mọi người bắt buộc phải chấp nhận và thấu nhận nó qua những đợt "chỉnh huấn", "cải tạo xã hội chủ nghĩa", chiến dịch "tẩy não". Nguyên tắc của nó là: ai không theo chúng tôi là thù địch của chúng tôi. Những người không theo được liệt vào hạng "phản động", "phản cách mạng", dù rằng họ có hay không có hành động gì chống đối tích cực chính quyền cộng sản. Đó là chưa nói đến giai đoạn phát biểu ý kiến, diễn tả tư tưởng, nhất là trên mặt báo chí. Chỉ cần nói khác chính quyền, hay bị nghi là có tư tưởng cá nhân, là đã bị truy áp rồi.

Nga và glasnost

Chính sách trên đây là một chính sách ngu dân hóa nhân dân, và tụt hậu hóa đất nước. Nhưng tất cả các chính quyền cộng sản đều áp dụng nó. Và, cũng không lạ gì, tất cả những nước bị cộng sản cai trị đều ở trong tình trạng chậm tiến và tụt hậu. Đi đầu hàng là Liên Xô, được người cộng sản coi là quốc gia tiến tiến nhất trong khối cộng sản. Nay chính người Nga đã thức tỉnh và công nhận rằng mình bị tụt hậu vì tư tưởng mình đã bị gò bó, ngôn luận bị kềm kẹp, báo chí bị trấn áp. Lãnh tụ Liên Xô Gorbachev đã ý thức được sự thực căn bản này, và đã cố gắng cho tư tưởng người Nga. Ông ấy đã áp dụng chính sách *glasnost*, mở đường cho sự dân chủ hóa nước Nga, để nước Nga có thể ra khỏi tình trạng tụt hậu.

Tự do báo chí là một đặc điểm của chính sách *glasnost*. Ngày nay, người Nga thuộc mọi giới, kể cả cộng sản trung kiên, đều ý thức rằng tự do báo chí là một điều kiện không thể không có để đi đến dân chủ và tiến bộ. Vì vậy, từ hơn bảy năm nay, dù nước Nga có trải qua nhiều cuộc xáo trộn, không có một người Nga nào, dù là cộng sản trá hình hay nguyên hình, lên tiếng đòi tái lập chế độ kiểm duyệt báo chí và kiểm soát tư tưởng. Ngay cả những người bị mất quyền hành và hay bị chỉ trích nặng trên mặt báo, như Gorbachev, cựu Tổng Bí Thư ĐCS Liên Xô,

hay Zyuganov, lãnh tụ ĐCS Nga hiện nay, cũng không hề đòi giới hạn tự do báo chí, vì dân chúng Nga càng đi sâu vào con đường dân chủ, càng thấy rõ tầm quan trọng của tự do báo chí, và càng chống đối mạnh mọi đòi hỏi nhằm giới hạn tự do này.

Dân chủ thực sự

Những dữ kiện trên cho thấy tự do báo chí cần thiết cho dân chủ và sự tiến bộ của một quốc gia đến mức nào. Một quốc gia không thể tiến được nếu không có dân chủ. Và không thể có dân chủ nếu không có tự do báo chí.

Hai danh từ "tiến" và "dân chủ" trên đây là dân chủ và tiến *thực sự*. Tiến *thực sự* là tiến về mọi mặt, về tất cả những khía cạnh của con người, chứ không phải chỉ về khía cạnh kinh tế, nghĩa là: có ăn. Tình trạng những con thú, con chim bị bắt bỏ vào chuồng và mỗi ngày được cung cấp thức ăn dư dả không phải là tiến. Trái lại. Đó là một tình trạng thoái hóa vì những con chim con thú đó không còn tự do bay nhảy trong rừng được. Cho nên không có gì lạ nếu được dịp là chúng nó tuồng ra khỏi lồng bay chạy về rừng ngay, tuy rằng ở trong rừng chúng phải mất công tìm thức ăn mỗi ngày, và có khi bị đói.

Ngoài nhu cầu ăn, con người còn nhu cầu lựa chọn cộng đồng sinh hoạt và nhất là người lãnh đạo của mình, đại diện cho mình để trông nom công việc chung của cộng đồng và quyền lợi của riêng mình. Lựa chọn hàm ý thay đổi nếu mình thấy sự lựa chọn của mình sai, hay người mình lựa chọn đã không làm đúng như đã cam kết với mình, và tiếp tục không làm đúng sau khi mình đã lưu ý họ. Thay đổi chính quyền là một nét đặc trưng của dân chủ.

Ở đây, tự do báo chí -- một phần gắn liền với tự do ngôn luận -- là một điều kiện cần bản. Chỉ khi có tự do báo chí dân chúng mới nói lên được nguyện vọng của mình, những người ứng cử viên mới thông báo cho cử tri biết chương trình và cam kết của họ, và những chỉ trích cảnh cáo của người dân mới đạt đến người cầm quyền được. Không có quyền tự do nói lên ý nguyện của mình và chỉ trích cảnh cáo chính quyền thì không thể tạo điều kiện cần thiết để thay đổi chính quyền một cách êm thấm, không bạo động, không xáo trộn, thì không có dân chủ.

Hoa Kỳ và tu chính Hiến Pháp số 1

Những điều nêu trên giải thích tại sao các chế độ dân chủ đều coi tự do báo chí là một tự do chủ chốt, không có không được, và dân chúng thuộc mọi giới tận lực bảo vệ tự do đó một cách tuyệt đối. Sự bảo vệ tự do này có khi có vẻ quá đáng. Ở Hoa Kỳ chẳng hạn, không ai dám động đến quyền tự do này, và các tòa án, từ cấp thấp nhất đến cấp cao nhất -- Tối Cao Pháp Viện -- nếu có cực đoan thì sự cực đoan này luôn luôn thiên về phía bảo vệ tự do báo chí hơn là hạn chế tự do này.

Lý do thường được Tối Cao Pháp Viện đưa ra để bác bỏ yêu cầu nhằm hạn chế tự do báo chí, nhất là từ phía chính quyền, là yêu cầu đó vi phạm tu chính số 1 của Hiến Pháp Hoa Kỳ. Theo tu chính này (1791),

“Quốc Hội không được thông qua bất cứ một đạo luật nào về thiết lập tôn giáo, hạn chế tự do ngôn luận hay báo chí; hay quyền hội họp không bạo động của dân chúng, hay quyền yêu thỉnh chính phủ xét lại những quyết định oan trái.”

Như vậy, ở Hoa Kỳ, một đảng chính trị, dù nắm được chức vị Tổng Thống cũng đa số tại cả Thượng Viện lẫn Hạ Viện, muốn bãi bỏ, sửa đổi hay hạn chế tự do ngôn luận/báo chí để thao túng chính trường, đàn áp các đảng phái khác, bịt mồm dân chúng, làm mưa làm gió trong nước, cũng không làm được bằng một nghị quyết và một đạo luật vì tu chính số 1 không cho phép. Muốn làm, cần phải ~~phải~~ vi phạm hoặc tu chính Hiến Pháp. Nếu vi phạm Hiến Pháp thì, theo Tuyên Ngôn Độc Lập của Hoa Kỳ, dân chúng có quyền nổi loạn. Còn tu chính Hiến Pháp là một điều rất khó thực hiện, vì Hoa Kỳ là một liên bang gồm 50 tiểu bang, và phải có sự đồng thuận của tất cả 50 tiểu bang mới được. Hậu quả là người dân Hoa Kỳ được hưởng tự do tối đa -- trong nhãn quan của người ngoại quốc, có thể là quá trớn --, và dân chủ toàn vẹn, thực sự, nhờ họ được hưởng tự do ngôn luận/báo chí tuyệt đối.

Mà cũng không phải vì ngẫu nhiên mà Hoa Kỳ là quốc gia mà nền kinh tế phát triển nhất, và dân chúng có mức sống cao hạng nhất thế giới, trong khi một quốc gia như Nga, tuy rộng lớn hơn Hoa Kỳ, dân số đông hơn Hoa Kỳ, tài nguyên thiên nhiên nhiều hơn Hoa Kỳ, nhưng dân lại nghèo xơ nghèo xác so với Hoa Kỳ. Lý do là Hoa Kỳ thích ứng được nhanh với biến chuyển của hoàn cảnh, nhất là với diễn tiến mau lẹ của khoa-kỹ nhờ có tự do tư tưởng, tự do ngôn luận và tự do báo chí, trong khi dưới chế độ cộng sản, nước Nga bị lạc hậu vì không thích ứng kịp thời được với những biến chuyển của khoa-kỹ. Bị như vậy vì dân Nga không có dân chủ, và không có dân chủ được vì không được hưởng tự do ngôn luận/báo chí. Các quốc gia cộng sản khác -- Trung Cộng, Cuba, Việt Nam ...-- đều ở trong tình trạng tương tự, trong khi các quốc gia Đông Âu đã trở lại với dân chủ với tự do báo chí nay đang vươn lên, tiến bộ nhanh chóng, và đời sống -- vật chất lẫn tinh thần -- của nhân dân cải thiện rõ ràng.

Kết luận

Những điều nêu trên đây đưa đến kết luận sau đây: những ai tranh đấu cho tiến bộ của dân và xử mình phải lấy tự do ngôn luận/báo chí làm mục tiêu tranh đấu số một của mình. Anh Từ Chung là một trong những người đã tích cực trong cuộc tranh đấu này vì anh thấu hiểu tầm mức quan trọng của việc anh làm, và có một ý thức rõ ràng về sự mạng của anh.

Ottawa, ngày 15 tháng 3, năm 1997

2335 chữ